

Số: /PVHXXH-GDĐT

Bình Phước, ngày tháng 9 năm 2025

V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
năm học 2025-2026 đối với
Giáo dục phổ thông

Kính gửi: Các trường tiểu học, THCS trực thuộc

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 1334/SGDĐT-GDPT&GDTX ngày 03/9/2025 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

Phòng Văn hóa - Xã hội phường hướng dẫn các trường tiểu học (TH), trung học cơ sở (THCS) trực thuộc trên địa bàn phường triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Năm học 2025-2026, giáo dục phổ thông tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông; triển khai dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục TH và tại các cơ sở giáo dục THCS có đủ điều kiện theo quy định.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý; có giải pháp phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chính quyền địa phương cấp phường thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập đơn vị hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), hỗ trợ học sinh khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS; nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai vào trong trường học.

4. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; tập trung tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục nói chung và phổ thông nói riêng vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện địa phương.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông

1.1. Đối với cấp Tiểu học

Các cơ sở giáo dục tiểu học xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường; kế hoạch giáo dục năm học bảo đảm phù hợp với tình hình đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương theo các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT¹. Tập trung thực hiện hiệu quả một số nội dung sau:

- Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh.

- Bố trí thời gian thực hiện chương trình một cách khoa học, sư phạm, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm đến cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

- Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết học 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần (tương đương với 32 tiết/tuần).

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức bán trú cho học sinh với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, có sự thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý.

- Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1 (Tiếng Anh): Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5 thực hiện các giải pháp tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc. Đối với lớp 1 và lớp 2: tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông².

¹ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp tiểu học; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo CTGDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 5335/BGDĐT-GDTH ngày 12/10/2022 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép cấp tiểu học; Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học.

² Chương trình giáo dục phổ thông làm quen Tiếng Anh lớp 1 và lớp 2 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo quy định; triển khai các giải pháp tăng cường hoạt động giáo dục Tin học cho học sinh lớp 1, lớp 2; giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh tiểu học để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5.

1.2. Đối với cấp Trung học cơ sở

Các cơ sở giáo dục xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm phù hợp với đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông. Bố trí thời gian thực hiện chương trình một cách khoa học, sư phạm, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm đến cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình. Trong đó, thực hiện hiệu quả các nội dung sau:

a) Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

Các cơ sở giáo dục căn cứ vào chương trình giáo dục phổ thông, các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT đã ban hành³ để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm tính thực tiễn, linh hoạt, khả thi, phù hợp với điều kiện đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có. Kế hoạch cần thể hiện rõ phương án huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm tổ chức dạy học 02 buổi/ngày tại các cơ sở giáo dục có đủ điều kiện, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn dạy học 02 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Chỉ thị 01/CT-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh về tổ chức dạy học 02 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em, học sinh trên địa bàn tỉnh; cụ thể hóa các nội dung, thời lượng, thời gian, địa điểm, đối tượng học sinh được tổ chức học 02 buổi/ngày; phân công giáo viên hợp lý, khoa học, bảo đảm đúng quy định về thời gian làm việc, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của từng nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường cần quan tâm đến việc phân hóa đối tượng học sinh, có giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh cuối cấp, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định.

Tiếp tục triển khai hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bảo đảm chất lượng, đạt mục tiêu chương trình, phù hợp với tình hình thực tiễn, năng

³ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022; Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai thực hiện chương trình; Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

lực đội ngũ và điều kiện dạy học của từng địa phương theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT⁴.

b) Đối với việc tổ chức dạy học ngoại ngữ

Nâng cao hiệu quả về đổi mới kiểm tra, đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế qua việc kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ. Tiếp tục thực hiện định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông. Xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, tổ chức phong trào học ngoại ngữ, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ trong các nhà trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, Sở GD&ĐT⁵.

1.3. Thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liêm chính; giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ học sinh khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

1.4. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Các cơ sở giáo dục phổ thông tiếp tục duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 25/3/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh.

⁴ Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Công văn số 4460/SGDĐT-NV1 ngày 25/10/2023 của Sở GD&ĐT tỉnh Đồng Nai về việc triển khai hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

⁵ Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 của Bộ GD&ĐT về triển khai kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực môn tiếng Anh cấp trung học từ năm học 2014-2015; Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GD&ĐT và Công văn số 1965/SGDĐT-GDTrH ngày 28/7/2016 của Sở GD&ĐT tỉnh Đồng Nai; Công văn số 3839/SGDĐT-NV1 ngày 16/11/2020 của Sở GD&ĐT tỉnh Đồng Nai về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ từ năm học 2020-2021; Kế hoạch số 3840/KH-SGDĐT ngày 16/11/2020 của Sở GD&ĐT tỉnh Đồng Nai về việc tổ chức phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ trong các nhà trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND Đồng Nai về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường giảng dạy tiếng Anh trong các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ năm học 2022-2023;

Thông báo số 1709/TB-SGDĐT ngày 14/4/2025, Kết luận của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại buổi họp về nội dung tổ chức dạy học tiếng Pháp từ năm học 2024-2025

1.5. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học.

1.6. Đối với môn Giáo dục quốc phòng và An ninh (GDQP&AN)

Tiếp tục thực hiện Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học. Triển khai và thực hiện giáo dục tích hợp lồng ghép trong các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh; tập trung vào các môn học: Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và xã hội, Lịch sử và Địa lí; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật) và Hoạt động trải nghiệm (cấp Tiểu học); Ngữ văn; Giáo dục công dân; Lịch sử và Địa lí; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Nội dung giáo dục địa phương; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (Cấp THCS).

1.7. Công tác thư viện trường học, phát triển văn hóa đọc

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 10230/KH-UBND ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh về tiếp tục thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; hướng dẫn triển khai tại Kế hoạch số 3519/KH-SGDĐT ngày 30/8/2021 của Sở GD&ĐT tỉnh Đồng Nai về việc tiếp tục thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 đối với ngành GD&ĐT.

Thực hiện chuyển đổi số thư viện trong các cơ sở giáo dục theo Kế hoạch số 14677/KH-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 898/KH-SGDĐT ngày 14/3/2022 của Sở GD&ĐT tỉnh Đồng Nai về việc triển khai kế hoạch số 14677/KH-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 05/5/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Các đơn vị chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường và địa phương; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động tiết đọc, tiết học thư viện; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

1.8. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM, STEAM trong trường

phổ thông theo hướng dẫn tại Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GD&ĐT; Công văn số 2677/SGDĐT-NV1 ngày 24/8/2020 của Sở GD&ĐT tỉnh Đồng Nai về việc triển khai giáo dục STEM trong giáo dục trung học.

Các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục triển khai thực hiện giáo dục STEM bảo đảm chất lượng, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương; tổ chức hội nghị chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm. Trong quá trình triển khai thực hiện có thể tham khảo, sử dụng nguồn học liệu của Bộ GD&ĐT tại địa chỉ website <https://stemtrunghoc.edu.vn>.

1.9. Tham gia các Cuộc thi, Kỳ thi

Xây dựng kế hoạch cho học sinh nghiên cứu khoa học và tổ chức Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp trường và tham gia Cuộc thi cấp tỉnh. Năm học 2025-2026, Sở GD&ĐT không tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9.

1.10. Công tác chuyển trường

Thực hiện tiếp nhận, chuyển trường theo hướng dẫn tại Công văn 2822/BGDĐT-GDTrH ngày 08/6/2023 của Bộ GD&ĐT về việc thực hiện chuyển trường đối với học sinh phổ thông.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Thực hiện hiệu quả việc tổ chức rà soát, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT⁶, thực hiện hiệu quả các giải pháp để bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục. Việc tổ chức lại trường, lớp kế thừa các yếu tố ổn định, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm thuận lợi cho việc học của học sinh, gắn với các điều kiện nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tiếp tục tham mưu cấp có thẩm quyền đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo tỷ lệ phòng học/lớp; sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định⁷; bảo đảm tỷ lệ giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.

Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Cơ sở giáo dục thực hiện tốt công tác thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và tham mưu UBND phường xây dựng trường tiểu học, trung học cơ sở đạt

⁶ Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 28/8/2018 về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; Công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/02/2024 về việc hướng dẫn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024; Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024.

⁷ Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học; Thông tư số 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trường cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GD&ĐT⁸; Khuyến khích các trường có điều kiện triển khai thực hiện chương trình giáo dục tích hợp theo quy định⁹; áp dụng những mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế để đáp ứng nhu cầu học tập của người học.

Thực hiện hiệu quả trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp

Tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp nhằm xây dựng trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp theo Quyết định số 42/QĐ-SGDĐT ngày 17/01/2023 của Giám đốc Sở GD&ĐT, đối với các trường đã được công nhận Xanh - Sạch - Đẹp, sau 5 năm phải có kế hoạch kiểm tra công nhận lại; có kế hoạch tổ chức cho học sinh thực hiện lao động vệ sinh trường, lớp và các công trình trong khuôn viên nhà trường; mỗi nhà trường phải đảm bảo đủ nhà vệ sinh sạch sẽ cho học sinh và giáo viên, có chỗ vệ sinh phù hợp cho học sinh khuyết tật. Phân đầu để tất cả các trường học đều đạt tiêu chuẩn nhà vệ sinh xanh, sạch, đẹp, thân thiện, an toàn.

2.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Khai thác cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có tăng cường hoạt động giáo dục STEM/STEAM. Tiếp tục tham gia các ngày hội STEM được tổ chức ở địa phương, tổ chức các hoạt động ngoại khóa STEM cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở và thanh thiếu niên ngoài cơ sở giáo dục, khuyến khích tổ chức hoạt động ngoại khóa STEM liên trường. Tăng cường xã hội hóa trong nhà trường xây dựng phòng học thực hành STEM/STEAM.

Các cơ sở giáo dục có giải pháp quyết liệt, kiên trì tham mưu hiệu quả các cấp thực hiện bố trí, bảo đảm nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo quy định; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, khắc phục tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của địa phương và ngành giáo dục; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

2.3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

a) Các đơn vị tiếp tục thực hiện, phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên, cơ sở giáo dục trong việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1641/SGDĐT-GDPT&GDTX ngày 09/4/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Đồng Nai về việc quản lý về việc lựa chọn, hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa trong các cơ sở Giáo dục phổ

⁸ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

⁹ Nghị định 86/2018/NĐ-CP ngày 06/06/2018 quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục (đối với các cơ sở giáo dục tự thực); Thông tư số 04/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 về quy định một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

thông và Giáo dục thường xuyên.

Các cơ sở giáo dục phổ thông chủ động thông báo công khai danh mục sách giáo khoa các khối lớp sử dụng trong nhà trường từ năm học 2025-2026. Hướng dẫn học sinh, phụ huynh học sinh tự liên hệ mua sách giáo khoa tại các địa chỉ uy tín, tin cậy trên địa bàn trong và ngoài tỉnh, bảo đảm học sinh có sách học ngay từ đầu năm học¹⁰.

Hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa nhằm phù hợp với thực tiễn địa phương, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Tiếp tục thực hiện các hướng dẫn tại Công văn số 3316/SGDĐT-NV1 ngày 29/9/2022 của Sở GD&ĐT tỉnh Đồng Nai về việc trang bị sách giáo khoa cho thư viện nhà trường, tổ chức cho học sinh mượn sách giáo khoa để học tập; Thực hiện thường xuyên phong trào vận động học sinh quyên góp, ủng hộ sách giáo khoa cũ vào thư viện để học sinh các lớp sau tiếp tục được mượn và sử dụng; có giải pháp hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn không đủ điều kiện để tự trang bị sách giáo khoa phục vụ học tập.

b) Tiếp tục thực hiện phân công giáo viên giảng dạy nội dung giáo dục địa phương phù hợp với chuyên môn; căn cứ vào phân công của nhà trường, các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học nội dung giáo dục địa phương theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn nhà trường; tiếp tục triển khai các chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn về tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương.

Các cơ sở giáo dục căn cứ vào khung nội dung giáo dục địa phương các cấp học, lớp học của đơn vị hành chính tỉnh Đồng Nai mới được Sở GD&ĐT ban hành để lựa chọn các thông tin tài liệu trong nội dung Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đồng Nai (cũ) và nội dung Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Bình Phước (cũ) đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt để tổ chức dạy và học.

2.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình GDPT

Tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa và bổ sung đội ngũ giáo viên theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019 và các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

Góp ý ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông. Tăng cường phối hợp và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để tổ

¹⁰ Công văn số 1326/SGDĐT-GDPT&GDTX ngày 04/4/2024 về việc đảm bảo cung ứng sách giáo khoa cho học sinh năm học 2024-2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Đồng Nai; Công văn số 2082/SGDĐT-GDPT&GDTX ngày 22/5/2024 về việc triển khai bình ổn giá sách giáo khoa, tập vở học sinh năm học 2024-2025 của Sở GD&ĐT Đồng Nai.

chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm dạy học các môn học trong Chương trình GDPT 2018.

Thực hiện rà soát, bổ sung, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán các môn học và hoạt động giáo dục tại địa phương để thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng theo hướng thường xuyên, liên tục, ngay tại trường, cụm trường. Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo thẩm quyền. Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên thực chất theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ triển khai lại các nội dung bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên tại đơn vị, lưu trữ đầy đủ hồ sơ của các nội dung triển khai lại gồm kế hoạch, biên bản triển khai của từng môn.

Thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và xây dựng báo cáo TEMIS hằng năm đảm bảo chất lượng hiệu quả.

Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường nhằm tạo mạng lưới bồi dưỡng giáo viên năng động, hiệu quả, sát với nhu cầu thực tiễn. Các cơ sở giáo dục cần tổ chức hình thành các cụm chuyên môn phù hợp với tình hình tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập đơn vị hành chính. Lựa chọn nội dung sinh hoạt cụm chuyên môn thiết thực, đáp ứng nhu cầu giáo viên, góp phần nâng cao năng lực giáo viên, tránh hình thức; các trường trong cụm chủ động thỏa thuận thời gian, địa điểm, nội dung sinh hoạt chuyên môn và xây dựng kế hoạch tổ chức phù hợp, hiệu quả.

Chủ động, sáng tạo trong việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên dạy môn ngoại ngữ, dạy môn học khác bằng ngoại ngữ, dạy chương trình giáo dục tích hợp, đặc biệt là tiếng Anh, nhằm tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kịp thời cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục về tổ chức vận hành bộ máy chính quyền địa phương hai cấp, công tác sáp nhập địa giới hành chính và triển khai phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền trong quản lý giáo dục tại địa phương.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số

3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Tiếp tục phát triển học liệu số hỗ trợ giáo viên đổi mới phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

Tăng cường bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học. Nhà trường cần phân công tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kho học liệu số cho các môn học của Chương trình GDPT 2018 đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông theo quy định¹¹, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GD&ĐT, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

Các đơn vị xây dựng kế hoạch xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phù hợp với thực tiễn của đơn vị. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Tiếp tục triển khai sử dụng phần mềm ngân hàng câu hỏi Intest đã được trang bị cho các trường công lập.

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập,...; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra

¹¹ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh,... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

3.3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong các cơ sở giáo dục trung học, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; Xây dựng kế hoạch chuyên đề triển khai thực hiện các kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông, nâng cao hiệu quả công tác tư vấn, định hướng phân luồng học sinh phổ thông; cụ thể:

- Thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 về hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh; lồng ghép giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động trải nghiệm, đặc biệt ở lớp 8 và lớp 9, đảm bảo chất lượng hiệu quả.

- Tổ chức các hoạt động tư vấn, trải nghiệm nghề nghiệp đa dạng, thiết thực (tham quan cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, làng nghề; mời chuyên gia, cựu học sinh về chia sẻ; tổ chức ngày hội tư vấn tuyển sinh - hướng nghiệp...). Phối hợp với trung tâm GDNN-GDTX, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn để giới thiệu các ngành nghề, tạo điều kiện cho học sinh được trải nghiệm thực tế.

- Thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của phụ huynh và học sinh về phân luồng sau THCS; cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về các cơ hội học tập sau THCS (học THPT, học GDTX, học nghề). Tư vấn, định hướng lựa chọn con đường học tập phù hợp với năng lực, sở trường và điều kiện của từng học sinh; phấn đấu đạt chỉ tiêu phân luồng theo kế hoạch của địa phương.

c) Các trường THCS thống kê, theo dõi kết quả phân luồng sau tốt nghiệp THCS (vào học THPT, học GDTX, học nghề) để có giải pháp điều chỉnh trong công tác giáo dục hướng nghiệp những năm tiếp theo.

3.4. Thực hiện giáo dục kỹ năng sống, triển khai học bạ số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Thực hiện các giải pháp để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường

ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”¹² phù hợp với kế hoạch, chương trình hành động của ngành giáo dục và Kế hoạch chuyển đổi số tại địa phương. Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh, đặc biệt ở vùng khó khăn. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

Các cơ sở giáo dục cần thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT¹³, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT¹⁴ và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

4. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

¹² Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.

¹³ Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

¹⁴ Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 của Bộ GD&ĐT về triển khai thí điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 119/BGDĐT-GDTH ngày 10/01/2025 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn thực hiện Học bạ số cấp tiểu học; Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số.

4.1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

a) Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ theo quy định của Luật Giáo dục, Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày 06/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

b) Các trường phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, Ban Chỉ đạo PCGD-XMC, xây dựng xã hội học tập cấp xã trong việc điều tra, cập nhật số liệu, quản lý đối tượng. Cử cán bộ, giáo viên tham gia Ban Chỉ đạo, tổ thư ký thực hiện nhiệm vụ PCGD-XMC theo phân công.

c) Tổ chức điều tra, cập nhật dữ liệu trẻ trong độ tuổi 6 – 14 (tiểu học, THCS), thanh thiếu niên, người lớn trong diện XMC trên địa bàn theo phân công. Nhập và quản lý dữ liệu trên hệ thống phần mềm PCGD-XMC đảm bảo đủ, đúng, kịp thời.

d) Các trường chủ động tham mưu UBND phường đảm bảo các điều kiện tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo quy định của Bộ GD&ĐT¹⁵. Tổ chức các lớp học bổ trợ, phụ đạo, giáo dục hòa nhập để giúp học sinh yếu kém, nguy cơ lưu ban, bỏ học.

4.2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở giáo dục. Khai thác các nguồn lực xã hội đầu tư cho công tác giáo dục hòa nhập, khuyết tật, hỗ trợ học sinh và giáo viên trong dạy học hòa nhập. Thực hiện và hướng dẫn đầy đủ cho cha mẹ học sinh thực hiện các hồ sơ theo quy định nhằm đảm bảo quyền lợi cho học sinh và cho giáo viên tham gia giảng dạy. Các đơn vị có tiếp nhận học sinh khuyết tật hòa nhập xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật theo Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

Vận dụng quy chế đánh giá, xếp loại học sinh theo hướng tạo điều kiện tối đa để học sinh khuyết tật được tham gia học hòa nhập và có thể học lên sau phổ thông. Đối với học sinh khuyết tật nặng, cần có sự hỗ trợ riêng và lập hồ sơ y tế. Việc đánh giá xếp loại học sinh khuyết tật nặng sẽ được xem xét theo từng trường hợp cụ thể, không xếp các em vào diện học lực yếu kém, không coi là học sinh ngồi sai lớp.

4.3. Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục dân tộc

Các cơ sở giáo dục tiếp tục tham mưu bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục dân tộc trên địa bàn. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với người dạy, người học. Huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

¹⁵ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Triển khai hiệu quả các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng đồng bào dân tộc thiểu số, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một; thực hiện thí điểm tăng cường kỹ năng nghe, nói cho học sinh dân tộc thiểu số đầu lớp Một trên cơ sở tiếng mẹ đẻ tại một số cơ sở giáo dục.

Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên về tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số thông qua các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên; chỉ đạo các trường phổ thông dân tộc bán trú, trường có học sinh bán trú cấp tiểu học tổ chức bồi dưỡng chuyên sâu về dạy học tiếng Việt. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số; nâng cao năng lực tiếng dân tộc thiểu số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

5. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục trung học theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung:

5.1. Tăng cường quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định. Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra của cấp trên phải dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường.

5.2. Các trường chủ động đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của từng cơ sở giáo dục.

5.3. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn tại cơ sở giáo dục phổ thông; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

5.4. Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT và Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 của UBND tỉnh ban hành Quy định về dạy thêm học thêm trên địa bàn. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo đúng quy định; quán triệt đến đội ngũ giáo viên, nhân viên không được lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động học

sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo.

5.5. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo trong bối cảnh điều chỉnh địa giới hành chính, sắp xếp, tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Tập trung kiểm tra việc triển khai chương trình GDPT; tổ chức lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa và xuất bản phẩm tham khảo; quản lý dạy thêm, học thêm; hoạt động của các cơ sở giáo dục phổ thông tư thục.

5.6. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục; huy động các nguồn lực xã hội hóa phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện của địa phương.

5.7. Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

5.8. Đẩy mạnh công tác truyền thông, chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới tạo sự đồng thuận của xã hội, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Trên cơ sở những nội dung hướng dẫn tại Công văn này, căn cứ vào tình hình cụ thể của đơn vị, các trường xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện và báo cáo về UBND phường định kỳ theo năm học. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội (bộ phận chuyên môn Giáo dục và Đào tạo) để được kịp thời hướng dẫn, giải đáp./.

(Gửi kèm: Phụ lục 1. Các hoạt động chuyên môn trọng tâm năm học cấp Tiểu học; Phụ lục 2. Các hoạt động chuyên môn trọng tâm cấp THCS).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Lãnh đạo Phòng VH-XH;
- Lưu: VT, GD (Nhi, Dũng).

TRƯỞNG PHÒNG

PHỤ LỤC 1
MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN CẤP TIỂU HỌC
NĂM HỌC 2025 - 2026

*(Kèm theo Công văn số /PVHXXH-GDĐT ngày /9/2025
của Phòng Văn hóa - Xã hội)*

1. Khung thời gian

a) Ngày tựu trường, ngày khai giảng

- Lớp 1: Ngày 25/8/2025.
- Các lớp 2,3,4,5: Ngày 28/8/2025.
- Ngày khai giảng, bắt đầu thực hiện chương trình: Ngày 05/9/2025.

b) Học kì 1: từ 05/9/2025 - 10/01/2026 (Đảm bảo đủ 18 tuần thực học):

- Thực hiện Kế hoạch giáo dục từ tuần 01 đến tuần 18.
- Kiểm tra giữa Học kỳ 1, đánh giá định kỳ học sinh.
- Kiểm tra cuối Học kỳ 1, kết thúc Học kỳ 1 muộn nhất vào ngày 10/01/2026.

c) Học kì 2: từ 12/01/2026 đến 23/5/2026 (Đảm bảo 17 tuần thực học):

- Thực hiện Kế hoạch giáo dục từ tuần 19 đến tuần 35.
- Kiểm tra giữa Học kỳ 2, đánh giá định kỳ học sinh.
- Nghỉ Tết Nguyên đán và các Hoạt động giáo dục khác.
- Kiểm tra cuối Học kỳ 2, hoàn thành Kế hoạch giáo dục muộn nhất vào ngày 23/5/2026.
- Kết thúc năm học trước ngày 30/5/2026.
- Xét công nhận hoàn thành Chương trình Tiểu học trước 30/6/2026.
- Hoàn thành thực hiện Học bạ và Học bạ số:
 - + Đối với học sinh Hoàn thành Chương trình lớp học: trước ngày 30/6/2026;
 - + Đối với học sinh phải kiểm tra đánh giá lại trước ngày 15/8/2026.
- Hoàn thành chiêu sinh lớp 1 năm học 2026-2027: trước ngày 31/7/2026.

2. Tổ chức Hội thảo - Tập huấn các chuyên đề

- Tập huấn nâng cao năng lực cho Cán bộ quản lý về xây dựng kế hoạch Chiến lược nhà trường; Kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và giáo viên tiểu học dạy học môn Âm nhạc và môn Mỹ thuật thông qua hoạt động giáo dục STEAM đáp ứng Chương trình GDPT 2018.

- Tập huấn nâng cao năng lực cho giáo viên dạy học môn Tin học, Tiếng Anh cho học sinh cấp tiểu học ở vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

- Tập huấn hướng dẫn sử dụng tài liệu giáo dục địa phương cho giáo viên lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 và lớp 5 (nếu có).

- Tập huấn về giáo dục tích hợp An ninh quốc phòng cho học sinh tiểu học, giáo dục tích hợp quyền con người.

3. Tổ chức các nội dung kiểm tra, tư vấn, hỗ trợ

- Kiểm tra, tư vấn, hỗ trợ thực hiện chương trình GDPT 2018, công tác đổi mới đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020-BGDĐT; Việc thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và công tác bán trú cho học sinh vào tháng 10, 11/2025 và tháng 2, 3/2026.

- Kiểm tra công nhận Phổ cập GD -XMC tháng 11/2025.

- Kiểm tra việc triển khai thực hiện tuyển sinh trực tuyến, thực hiện Học bạ số vào tháng 3, 4/2026.

- Kiểm tra công nhận trường học Xanh – Sạch – Đẹp cấp tỉnh, tháng 4/2026.

- Kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia (theo đề nghị).

4. Các hoạt động giáo dục

Giao lưu Hát múa sân trường, Giao lưu hùng biện tiếng Anh, Giao lưu tiếng Việt dành cho học sinh dân tộc thiểu số; Trò chơi dân gian; Ngày hội đọc sách; Giao lưu tìm hiểu An toàn giao thông; Tin học trẻ; Cờ vua; Bơi lội; ... Do các cụm trường quy định và tổ chức.

5. Thời gian gửi báo cáo

a) Báo cáo EQMS trên Cơ sở dữ liệu ngành

- Báo cáo số liệu đầu năm: trước 10/10/2025.

- Báo cáo số liệu giữa năm (cuối Học kỳ 1): trước 10/01/2026.

- Báo cáo số liệu cuối năm học: trước 01/6/2026.

b) Báo cáo thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học:

- Báo cáo Cuối Học kỳ 1: 10/01/2026.

- Báo cáo Cuối năm học: 01/6/2026.

PHỤ LỤC 2
MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN CẤP THCS
NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Công văn số /PVHXXH-GDDT ngày /9/2025
của Phòng Văn hóa - Xã hội)

Thời gian	Nội dung chính
Tháng 8/2025	- Tham dự Hội nghị tổng kết năm học 2024-2025 và triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với Giáo dục phổ thông, Giáo dục thường xuyên. - Triển khai thực hiện các công văn hướng dẫn chuyên môn theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT. - Xây dựng các kế hoạch thực Công văn hướng dẫn nhiệm vụ GDPT-GDPTX; Giáo dục dân tộc; Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học; Giáo dục chính trị và công tác học sinh sinh viên; GDQP&AN; các văn bản chỉ đạo, điều hành quản lý giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên. - Tham gia các đợt tập huấn chuyên môn do Sở GD&ĐT tổ chức. - Kiểm tra việc chuẩn bị cho năm học mới, việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường tại các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên. - Xây dựng Kế hoạch kiểm tra chuyên môn năm học 2025-2026 tại các cơ sở GDPT.
Tháng 9/2025	- Báo cáo đầu năm học, cập nhật dữ liệu đầu năm trên Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đến ngày 30/9/2025. - Tham gia họp giáo viên cốt cán cấp tỉnh giáo dục phổ thông, tổ chức họp chuyên môn và tập huấn chuyên môn đầu năm học. - Góp ý xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên CBQL, GV phổ thông năm học 2025-2026 (nếu có). - Tiếp tục thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng CBQL, GV đại trà cấp TH, THCS về thực hiện Chương trình GDPT 2018 mô đun 7, 8. - Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông cho học sinh phổ thông. - Kiểm tra chuyên môn các trường định kỳ hàng tháng.
Tháng 10/2025	- Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá định kì. - Tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời và các hoạt động thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh năm 2025”. - Kiểm tra chuyên môn các trường định kỳ hàng tháng. - Xây dựng kế hoạch kiểm tra cuối học kì I.

Thời gian	Nội dung chính
Tháng 11/2025	- Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam. - Tham gia tập huấn, Hội nghị chuyên đề các môn học cấp THCS. - Kiểm tra chuyên môn các trường định kỳ hàng tháng.
Tháng 12/2025	- Hướng dẫn báo cáo sơ kết Học kì I. - Tham gia cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” do Bộ GDĐT tổ chức. - Tham gia tập huấn, Hội nghị chuyên đề các môn học cấp THCS. - Kiểm tra chuyên môn các trường định kỳ hàng tháng.
Tháng 01/2026	- Tham dự hội nghị sơ kết học kì I năm học 2025-2026. - Tham gia cuộc Thi KHKT dành cho học sinh trung học cấp tỉnh.
Tháng 02/2026	- Tham gia tập huấn, Hội nghị chuyên đề các môn học cấp THCS - Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác.
Tháng 03/2026	- Tham gia cuộc thi KHKT cấp quốc gia (nếu có). - Tham gia tập huấn, Hội nghị chuyên đề các môn học cấp THCS. - Kiểm tra chuyên môn các trường định kỳ hàng tháng.
Tháng 04/2026	- Kiểm tra cuối học kì II (theo Kế hoạch của Sở GDĐT). - Kiểm tra chuyên môn các trường định kỳ hàng tháng.
Tháng 05/2026	- Triển khai các văn bản hướng dẫn dạy thêm, học thêm và hoạt động hè. - Phối hợp tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027. - Kiểm tra, rà soát thư viện đạt chuẩn các trường phổ thông.
Tháng 06/2026	- Tham gia các đợt tập huấn do Bộ GDĐT tổ chức. - Tổng hợp Báo cáo tổng kết năm học. - Phối hợp tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.
Tháng 07/2026	- Tham gia các đợt hội nghị, hội thảo, tập huấn do Bộ GDĐT tổ chức. - Thực hiện các hoạt động trong hè. - Tham gia các Giải thể thao học sinh phổ thông toàn quốc năm 2026 (nếu có). - Chuẩn bị cho năm học mới.